

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Vũ Thị Th - sinh năm 2004; địa chỉ: thôn Th, xã T, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số 001304013552 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 14/5/2023.

2. Anh Lê Nhật T - sinh năm 1999; địa chỉ: thôn C, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước số 022099003841, do Bộ Công an cấp ngày 23/01/2025,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T thống nhất thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T có một con chung tên là Lê Vũ Hải Ph – sinh ngày 06/6/2021.

Chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T thỏa thuận: anh Lê Nhật T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Vũ Hải Ph cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Vũ Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng trên tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2025 cho đến khi con chung Lê Vũ Hải Ph thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản, vay nợ chung: chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T thỏa thuận: chị Th và anh T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ (một nửa) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Lê Nhật T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Vũ Hải Ph – sinh ngày 06/6/2021 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Vũ Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng trên tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2025 cho đến khi con chung Lê Vũ Hải Ph thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản và vay nợ chung: chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị Th và anh Lê Nhật T mỗi người phải chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000682 ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Th, anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 - QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã A, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Văn Thái